

Bản án số: 47/2021/HSST
Ngày 12 tháng 4 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Tấn Phát.

2/ Ông Trần Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 **đối với bị cáo:**

Họ và tên: **NGUYỄN V B (B m)**, sinh ngày 08/9/1986 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà HM/B, khu phố N H, phường N T, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh, nơi cư trú hiện nay: không xác định, sống lang thang; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; giới tính: Nam; cha: vô danh, mẹ: Nguyễn Thị G (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: không có;

Tiền sự:

- Quyết định số: 18/QĐ-XPHC ngày 05/12/2017 của Công an Phường 2, thành phố Tây Ninh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

- Quyết định số: 08/2018/QĐ-TA ngày 06/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 16/3/2019 (chưa hết thời gian được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính).

Nhân thân:

- Bản án số: 185/2007/HSST ngày 01/10/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh xử bị cáo Nguyễn V B 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, chấp hành xong ngày 17/02/2008; đã được xóa án tích.

- Bản án số: 148/2010/HSST ngày 14/12/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh xử bị cáo Nguyễn V B 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong ngày 05/11/2015; đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/02/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 06/02/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

1/ Anh **Hồ T V**, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố B, Phường H, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh - (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

2/ Bà **Nguyễn T L**, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố N T, phường N S, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh - (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn K V**, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố N T, phường N S, thành phố T N, tỉnh Tây ninh - (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn V B không có nghề nghiệp và nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, B nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm và đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 09 giờ ngày 27/01/2021, Nguyễn V B đi bộ trên tuyến đường Đ B P để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn T L, sinh năm 1970, ngụ khu phố N T, phường N S, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh, B nhìn thấy xe gắn máy nhãn hiệu Honda Cub 78, biển số 70KA-4538 đang dựng bên hiên nhà, không người trông coi nên B lén lút đi vào bên trong đẩy xe gắn máy của bà L ra ngoài. Do không có chìa khóa xe để nổ máy chạy, nên B đẩy bộ xe đến tiệm ve chai tại khu phố N T, phường N S, thành phố T N bán cho anh Nguyễn K V giá 400.000 đồng. B nói dối với anh V là xe của B bị hư, không cần sử dụng nên bán, anh V tin tưởng nên đồng ý mua.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 08 giờ ngày 03/02/2021, Nguyễn V B đi bộ từ nhà ở khu phố N H, phường N T, thành phố T N đến khu vực ấp G C, xã B M, thành phố T N để tìm bạn nhưng không gặp nên quay về. Trên đường về, B nhìn thấy một bộ đoàn mở khóa xe nên nhặt lên cất giữ để sau này sử dụng. Sau đó, B thuê xe honda ôm của người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) để chở về nhà. Khi đi ngang qua cầu B D, trên đường BTN thuộc khu phố N T, phường N S, thành phố T N, B nhìn thấy xe mô tô biển số

70B1-497.43 của anh Hồ T V, sinh năm 1990, ngụ Khu phố B, Phường H, thành phố T N đang dựng cặp lề đường để câu cá, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên B nảy sinh ý định trộm xe mô tô của anh V. Lúc này, B nói với người chạy xe ôm là đã đến nhà, kêu dừng lại và trả tiền xe 20.000 đồng. Sau đó, B đi lại gần xe mô tô biển số 70B1-497.43, lợi dụng lúc anh V đang câu cá dưới bờ suối không chú ý và nhìn thấy xung quanh không có ai nên B lén lút đi lại xe mở khóa, nổ máy chạy xe về hướng đường T P. Anh V đang câu cá nghe tiếng xe nổ máy nên chạy lên trên truy hô và được quần chúng nhân dân hỗ trợ truy đuổi bắt quả tang B cùng tang vật.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) thanh kim loại hình lục giác, dài 05cm, được mài dẹp một đầu;
- 01 (một) khóa 08mm hình chữ L, dài 11cm, được quấn băng keo màu đen.

Tại kết luận định giá tài sản số: 07/KLĐG-TTHS ngày 04/02/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Tây Ninh kết luận: Xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu sơn: trắng-bạc-đen, biển số 70B1-497.43 có giá trị 10.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 11/KLĐG-TTHS ngày 22/02/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Tây Ninh kết luận: Xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Cub 78, màu sơn xanh, biển số 70KA-4538 có giá trị 3.000.000 đồng.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn T L, anh Hồ T V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại; anh Nguyễn K V không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền mà anh đã mua xe 400.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKSTPTN ngày 17 tháng 3 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T N, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn V B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T N, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn V B về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn V B mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo vì không có tài sản thi hành.

Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn K V là người đã mua xe gắn máy nhãn hiệu Honda Cub 78 biển số 70KA-4538 nhưng không biết tài sản do Bảo phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 27/01/2021 và ngày 03/02/2021 Nguyễn V B đã lén lút lấy trộm xe gắn máy Cub 78 biển số 70KA-4538 của bà Nguyễn T L trị giá 3.000.000 đồng và xe mô tô biển số 70B1-497.43 của anh Hồ T V trị giá 10.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn V B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Nguyễn V B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản đã lén lút lấy trộm tài sản của người khác đem bán, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T N truy tố bị cáo Nguyễn V B về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương, bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do chạy lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng, xem thường pháp luật, nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục ý thức pháp luật để sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo sẽ trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Chỉ trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, về nhân thân bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích, 02 tiền sự chưa được xóa cũng cần xem xét khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo về lần phạm tội trước đó, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại **điểm s** khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo không có tài sản nên được miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

*** Về xử lý vật chứng:** 01 (một) thanh kim loại hình lục giác, dài 05cm, được mài đẹp một đầu và 01 (một) khóa 08mm hình chữ L, dài 11cm, được quấn băng keo màu đen, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Anh Hồ T V, bà Nguyễn T L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác; anh Nguyễn K V không yêu cầu bị cáo trả lại tiền mua xe, nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn V B (B m) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn V B (B m) 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/02/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Nguyễn T L, anh Hồ T V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; anh Nguyễn K V không yêu cầu bị cáo trả lại tiền mua xe.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại hình lục giác, dài 05cm, được mài đẹp một đầu và 01 (một) khóa 08mm hình chữ L, dài 11cm, được quấn băng keo màu đen.

Do bị cáo không có tài sản nên được miễn hình phạt bổ sung vì không có khả năng thi hành.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn V B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thị Linh, anh Hồ Trọng Văn, anh Nguyễn Kế Vĩnh vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Công an thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THA DS thành phố Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP-(D).

Lê Thị Duyên